

THÀNH ỦY BIÊN HÒA  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BỬU LONG

324.259 707 509 597 75

ĐC

L 302 S

# LỊCH SỬ

# ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BỬU LONG

(1930 - 2015)



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BỬU LONG  
(1930 - 2015)**

**THÀNH ỦY BIÊN HÒA  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BỬU LONG**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
PHƯỜNG BỬU LONG  
(1930 - 2015)**

**THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI  
SÁCH TẶNG**

**2022#ĐC/VV 001811**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**



## **CHIU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**

- Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bửu Long

## **BAN CHỈ ĐẠO**

- Đồng chí Phan Thị Nga

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bửu Long

- Đồng chí Lê Thị Thu Tâm

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Bửu Long

- Đồng chí Lê Thị Thúy Phượng

Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy phường Bửu Long

- Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Hiền

Đảng ủy viên, Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam phường Bửu Long

- Đồng chí Bùi Văn Giang

Đảng ủy viên, Trưởng Công an phường Bửu Long

- Đồng chí Đỗ Phan Trung

Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường Bửu Long

- Đồng chí Mai Thị Cậy

Phụ trách Tài chính – Kế toán phường Bửu Long

## **BAN BIÊN SOẠN**

- ThS. Trần Quang Toại (Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai)

- ThS. Phan Đình Dũng (Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai)

## *Lời nói đầu*

**B**ửu Long là địa bàn gắn liền với sự hình thành và phát triển của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong chiều dài lịch sử 320 năm hình thành và phát triển (1698 - 2018). Năm 1698, vâng theo lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược phương Nam, sắp đặt hành chính đối với vùng đất Đồng Nai. Ngoài những dấu tích văn hóa tiền sử, sơ sử được phát hiện, qua từng giai đoạn, nhiều lớp cư dân từ các nơi đến Bửu Long sinh sống. Phường Bửu Long là địa bàn có nhiều dân tộc người sinh sống; trong đó có người Việt, người Hoa, Kh'mer, Tày, Nùng, Chăm... cùng với sự đa dạng tín ngưỡng, tôn giáo. Người Việt, người Hoa đến đây từ lâu và đã đặt những cơ sở trong đời sống vật chất và tinh thần. Nhiều cơ sở, tín ngưỡng, tôn giáo được hình thành, một số làng nghề ra đời... Đặc biệt, địa bàn Bửu Long có những dấu tích văn hóa khá độc đáo: nhiều ngôi chùa, đình cổ, có Văn miếu Trấn Biên – một thiết chế văn hóa, giáo dục hình thành sớm trên vùng đất Nam Bộ vào thế kỷ XVIII.

Trong quá trình xây dựng vùng đất Biên Hòa, người dân Bửu Long đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Người dân Bửu Long đã tham gia vào các cuộc đấu tranh yêu nước, cách mạng dưới các tổ chức hội kín, các tổ chức Đảng qua nhiều thời kỳ. Địa bàn Bửu Long cũng là nơi đứng chân hoạt động bí mật của phong trào cách mạng từ năm 1954 đến khi đất nước thống nhất vào năm 1975. Quá trình tham gia và đấu tranh cách mạng của người dân Bửu Long đã làm cho trang sử truyền thống của Biên Hòa – Đồng Nai thêm hào hùng, bất khuất.

Trong giai đoạn xây dựng và phát triển Bửu Long sau năm 1975 đến nay, chính quyền, nhân dân Bửu Long dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức để cùng Biên Hòa từng bước tiến mạnh, tiến chắc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mỗi thời kỳ phát triển đã đem lại những thành quả nhất định và nhiều kinh nghiệm quý giá mà tổ chức Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị của Bửu Long đúc kết, rút ra những bài học để tiếp tục xây dựng, phát triển quê hương.

Con đường phát triển phía trước vẫn còn nhiều những khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ phường Bửu Long tin chắc rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, từ truyền thống yêu nước bất khuất, đấu tranh

kiên cường và tự lực tự cường, Bửu Long sẽ tiến vững chắc và đạt được mục tiêu đã đề ra, hướng đến mục tiêu chung của đất nước: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhằm ôn lại và phát huy truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, Đảng bộ phường Bửu Long tổ chức biên soạn *Lịch sử Đảng bộ phường Bửu Long (1930 - 2015)*. Việc biên soạn này được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy Biên Hòa, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, sự đóng góp tư liệu của nhiều nhân chứng lịch sử, cán bộ lão thành cách mạng... Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Bửu Long ghi nhận và tri ân những đóng góp trên. Đây là lần đầu tiên phường Bửu Long biên soạn lịch sử địa phương, chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót về tư liệu, chúng tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến và bổ sung các nguồn tư liệu liên quan để hoàn chỉnh cho lần tái bản.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
PHƯỜNG BỬU LONG**

# CHƯƠNG MỞ ĐẦU

## **BỮU LONG - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI**

### **1. TỔNG QUAN ĐỊA LÝ, CƯ DÂN**

Bửu Long là tên gọi đơn vị hành chính cấp phường trực thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Phường Bửu Long được thành lập năm 1994 trên cơ sở xã Tân Bửu. Trước đó, xã Tân Bửu được thành lập trên cơ sở xã Bửu Long và xã Tân Thành theo Quyết định số 12-HĐBT (Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ) ngày 17 tháng 01 năm 1984.

Tên gọi Bửu Long được cho là mỹ từ gắn với địa danh núi Bửu Long – một trong những ngọn núi hiếm hoi của tỉnh Biên Hòa xưa. Cùng với núi Châu Thới (trước thuộc địa phận tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Dương), núi Bửu Long là một trong những địa điểm được xem là “long mạch quý” trên vùng đất này, gắn với dòng sông Đồng Nai (trước có tên gọi sông Phước Long).

Địa bàn Bửu Long nguyên là làng Bạch Khôi, Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ



Phước Long. Theo *Tư liệu Địa bạ Nam kỳ triều Nguyễn* (năm 1836), phường Bạch Khôi, thôn Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh Thượng. Cuối thế kỷ XIX, hai làng Bạch Khôi, Bình Điện, thôn ấp Bửu An sáp nhập thành làng Bửu Long. Thời Pháp thuộc, tổng Phước Vinh Thượng đổi thành tổng Phước Vinh Trung. Năm 1939, làng Bửu Long thuộc tổng Phước Vinh Trung, quận Châu Thành, sau thuộc quận Công Thành (1963), tỉnh Biên Hòa cho đến năm 1975.

Từ năm 1945 đến năm 1948, Bửu Long thuộc tổng Phước Vinh Trung, quận Châu Thành của tỉnh Biên Hòa. Giai đoạn năm 1948 đến năm 1954, Bửu Long thuộc về huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hòa. Trong kháng chiến chống Mỹ, địa phận Bửu Long gồm hai xã Tân Thành và xã Bửu Long. Năm 1976, gọi là xã Tân Thành. Năm 1984, gọi là xã Tân Bửu. Năm 1994, xã Tân Bửu được nâng lên cấp phường với tên gọi Bửu Long.

Phường Bửu Long có tổng diện tích là 575.576,7ha; trong đó có 113,42ha đất thổ cư, 182,23ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, dân số phường Bửu Long có 31.773 người. Thành phần dân tộc khá đa dạng, gồm các tộc người: Kinh, Hoa, Kh'mer, Nùng, Tày, Chăm, Ba na; trong đó, người Kinh chiếm số lượng nhiều nhất. Hiện nay, trên địa bàn phường, hệ thống trường học phát triển (từ cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ

thông trung học, trung cấp và đại học). Số lượng dân cư từ các nơi đến tạm trú trên địa bàn phường Bửu Long ngày càng đông đảo. Các dân tộc theo tín ngưỡng, tôn giáo cũng khá đa dạng: tín ngưỡng dân gian, đạo Phật, đạo Cao Đài, đạo Tin Lành, đạo Công giáo.

Toàn phường được chia làm 5 khu phố từ khu phố 1 đến khu phố 5. Vị trí địa lý của phường Bửu Long: phía Đông giáp phường Tân Phong, phường Quang Vinh, phường Hòa Bình, phía Tây và phía Nam giáp sông Đồng Nai, phía Bắc giáp với phường Tân Phong và xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu).

Trước đây, địa hình Bửu Long gồm hai phần: dọc ven bờ sông Đồng Nai khá bằng phẳng và phần gò đồi nối liền phía Bắc, giáp với sân bay Biên Hòa và vùng gò của huyện Vĩnh Cửu. Tuy nhiên, do quá trình khai khẩn của người dân qua các thời kỳ, vùng gò đồi không còn cao như trước đây. Dấu tích gò đồi chỉ còn thể hiện qua núi Long Ẩn, núi Bửu Long.

Núi Bửu Long cao gần 100 mét so với mực nước biển. Về địa chất, theo kết quả nghiên cứu, núi Bửu Long xuất hiện vào kỷ Jura từ 100 - 150 triệu năm trước, thành phần chủ yếu là đá Andesit và ít đá Diabaz, không kể đất phủ trên. Núi đá Bửu Long có một số mạch xuyên cắt qua đá Andesit là mạch Diabaz. Độ cao trung bình

100m so với mực nước biển<sup>(1)</sup>. Núi Bửu Long là một thắng cảnh độc đáo của xứ Trấn Biên xưa và Biên Hòa ngày nay, cùng với núi Bình Điện, hồ Long Ẩn tạo nên danh thắng Bửu Long. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức miêu tả: “Núi Bửu Phong phía tây nam ngó xuống Đại Giang, hộ vệ phía sau núi Long Ẩn, suối bầu tắm nhuận, dẫn tưới ruộng nương. Trên núi có chùa Bửu Phong, phía tả có đá long đầu đứng sừng, phía hữu có đá thiên sàng la liệt, khói mây man mác, cây cối xum xuê. Văn nhân nghiêng bầu vịnh giai tiết, mỹ nữ nổi gót đến hành hương, thật là đệ nhất thắng cảnh của trấn thành vậy”<sup>(2)</sup>. So với các địa bàn khác thuộc thành phố Biên Hòa, phường Bửu Long có địa hình khá đa dạng với loại hình đồi núi, sông rạch: sông Đồng Nai và núi Bửu Long. Đây cũng là một lợi thế về cảnh quan môi trường trong khai thác phát triển loại hình du lịch khi danh thắng Bửu Long được quy hoạch phát triển gắn với di sản văn hóa.

## **2. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA**

Địa bàn Bửu Long thuộc tỉnh Biên Hòa xưa, là nơi phát hiện nhiều di chỉ, di vật của cư dân tiền sử, sơ sử. Trong những thế kỷ đầu Công nguyên cho đến trước khi

---

(1) Tỉnh Ủy, UBND tỉnh Đồng Nai (2001), *Địa chí Đồng Nai, tập 2 – Địa lý*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai.

(2) Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/ 2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.

lưu dân Việt, Hoa đến khai khẩn, lập nghiệp vào cuối thế kỷ XV, XVI, vùng đất Biên Hòa hiện tại đã từng có những dấu vết về cuộc sống của các cư dân cổ. Trong phạm vi của đình Tân Lại, năm 1990, các nhà khảo cổ đã phát hiện những dấu tích liên quan đến những lớp cư dân cổ. Năm 2007, khi tiến hành khai quật đã thu thập nhiều hiện vật bằng gốm, đá. Trong đó, đáng chú ý là nhiều hiện vật gốm là vật dụng của cư dân cổ xưa như bình, chân đèn, gạch, ngói... Tại di tích hiện tồn một số phiến đá xám đen được ghè đẽo các rìa cạnh và những tấm đá ong hình chữ nhật với nhiều kích thước là dạng thức cấu kết của công trình kiến trúc cổ. Đồng thời, thu thập hai hiện vật đồng dạng ống đúc rỗng. Theo báo cáo kết quả khảo cổ của cơ quan chức năng, những hiện vật và dấu tích tại đình Tân Lại có hai loại hình di tích xây dựng chồng lên nhau, thuộc thời kỳ tiền sử và những thế kỷ sau Công nguyên (từ thế kỷ XII đến thế kỷ XV).

Sau này, Bửu Long là một trong những địa điểm thuộc Biên Hòa tiếp nhận những cư dân khác đến sinh sống; trong đó có người Việt, người Hoa từ thế kỷ thứ XVI trở về sau. Phần lớn, khi đến Bửu Long sinh sống, người Việt, người Hoa tiếp nối truyền thống tín ngưỡng, thờ cúng tổ tiên trong gia đình. Tục thờ cúng tổ tiên cho đến nay vẫn được duy trì. Đối với tín ngưỡng, tôn giáo của cả cộng đồng, trên địa bàn Bửu Long có nhiều cơ sở, thiết chế như miếu, đình, chùa, nhà thờ.



Ở hầu hết các khu phố của Bửu Long, đều có miếu, đình thờ của thôn làng trước đây như: Miếu Ông Đá, miếu Cây Chôm, miếu Cây Quăn, miếu Bà Thánh (Tiên Cơ nương nương), đình Tân Lại, đình Bạch Khôi, đình Bình Điện.

Hầu hết các miếu thờ được xây dựng với quy mô vừa phải, gắn với cộng đồng cư dân từ thời lập làng, thôn ấp và được duy trì, trùng tu, sửa chữa qua nhiều giai đoạn. Đối tượng thờ trong miếu ở Bửu Long cũng khá đa dạng: miếu Ông Đá (khu phố 2) thờ Thần Đá với tục truyền sự xuất hiện bất ngờ của tảng đá có hình thù đầu người trước đây; miếu Cây Chôm (khu phố 4) thờ Ngũ Hành nương nương với hình tượng là Năm Bà thần đại diện cho các yếu tố Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ; miếu Cây Quăn thờ Bà Thiên Hậu – nữ thần có nguồn gốc từ Trung Quốc, được xem là có sự linh ứng giúp cho cộng đồng người Hoa vượt biển đến sinh sống ở Việt Nam; miếu Bà Thánh (Khu du lịch Bửu Long) thờ một phụ nữ người Hoa của cộng đồng người Hẹ. Bà từ Trung Quốc đến sinh sống tại vùng Bửu Long, sau đó qua đời nhưng hiển linh, giúp cho dân làng thoát khỏi dịch bệnh.

Trên địa bàn Bửu Long có 03 ngôi đình: đình Tân Lại, đình Bạch Khôi và đình Bình Điện. Đình Tân Lại tọa lạc tại khu phố 1, giữa khu dân cư đông đúc. Nguyên thủy là ngôi đình nhỏ, được tạo lập bởi dân làng Tân Lại thời khai khẩn vào cuối thế kỷ XVIII hoặc đầu thế kỷ XIX.

Năm 1928, đình được xây dựng và mở rộng với quy mô lớn. Kiến trúc đình theo lối chữ tam. Đình Bạch Khôi ở khu phố 4, được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIX. Năm 1961, do bị ảnh hưởng từ khai thác đá nên tường bị nứt, dân làng đã dời đình cách nền cũ khoảng 300 mét về phía Đông – Nam. Kiến trúc đình theo lối chữ nhị (=). Hằng năm, đình tổ chức lễ Kỳ yên vào ngày 18,19 tháng 11 âm lịch. Đình Bình Điện thuộc địa phận khu phố 5. Năm khởi dựng đình không rõ. Các bô lão địa phương cho biết đình có thể xây dựng khá sớm bởi thế hệ tiền nhân lập làng. Trước khi bị phá hủy bởi chiến tranh năm 1945, kiến trúc đình khá quy mô với những hàng cột lớn, gỗ quý. Năm 1956, dân làng khởi dựng lại đình với kiến trúc như hiện nay.

Tên gọi các ngôi đình chính là tên của các thôn làng xưa của Biên Hòa, được khai khẩn khá sớm. Đây là những ngôi đình được xây dựng khá sớm, có thể vào thế kỷ XVIII. Ban đầu, có quy mô nhỏ, với những vật liệu như cây, gỗ tranh. Sau này, cư dân tại chỗ phát triển, xây dựng, sửa chữa, trùng tu, mở rộng qua nhiều thời kỳ. Đối tượng thờ chính trong các ngôi đình này là thần Thành hoàng bốn cảnh. Người dân của làng có đình hiệu là thờ vị thần bảo vệ làng. Tên gọi chung nhất mà người dân địa phương gọi là thần Thành hoàng hoặc thần làng với cách gọi dân gian cung kính là Ông. Đây là cách định danh chung, khá phổ biến ở những đình trên vùng đất

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BỬU LONG

Biên Hòa - Đồng Nai. Theo quan niệm của người dân, vị thần này được dân làng tôn thờ vì là thần linh thương dân, bảo vệ cuộc sống bình yên của dân làng, làm cho mưa gió thuận hòa, mùa màng tốt tươi... Các đình ở Bửu Long vẫn còn lưu giữ được sắc thần – sắc do vua Tự Đức sắc phong và ban vào năm 1852 (Tự Đức ngũ niên).

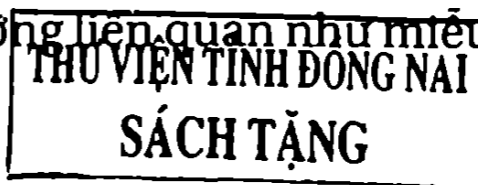
Vùng đất Bửu Long là nơi có nhiều cơ sở thờ Phật của các hệ phái như: chùa Bửu Phong, chùa Long Sơn Thạch Động, chùa Long Ẩn, chùa Bà Thiên Hậu, chùa Phổ Hiền, chùa Bửu Đức, chùa Thừa Trung, chùa Bình An, chùa Hải Quang, Tịnh xá Ngọc Bửu, tịnh xá Phổ Hạnh... Phật giáo được truyền bá đến Biên Hòa khá sớm. Biên Hòa - Đồng Nai là “địa bàn Phật giáo đã được truyền từ xa xưa trong lịch sử và đã từng là một trong những cái nôi của Phật giáo Đàng Trong thời các chúa, các vua nhà Nguyễn, có ảnh hưởng không những đối với Phật giáo ở Nam Bộ mà còn ảnh hưởng cả đến Phật giáo ở miền Trung. Nhiều nhà sư nổi tiếp ở Đàng Trong đã từng tu hành, hoằng hóa ở Đồng Nai và có nhiều đệ tử nổi danh khác đi hoằng hóa ở các nơi”<sup>(1)</sup>. Chùa Bửu Phong là một trong ba chùa cổ ở Đồng Nai được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia, theo quyết định số 208/VH-QĐ của Bộ Văn hóa ngày 13 tháng 3 năm 1990. Một số tài liệu cho rằng, chùa Bửu Phong do nhà sư Thành

---

(1) Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2001), *Địa chí Đồng Nai, tập 5 – Văn hóa Xã hội*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai.

Chí, dòng Lâm Tế khai sơn vào khoảng thế kỷ XVII. Kiến trúc chánh điện theo kiểu chữ Tam (三). Những giá trị về kiến trúc, nghệ thuật chùa thể hiện qua phù điêu sành sứ với nhiều đề tài đa dạng, các tấm liễn, hoành phi, bao lam được chạm khắc công phu. Trong chùa còn lưu giữ những tượng cổ Phật Di Đà, tượng đá một vị thần ảnh hưởng của Ấn giáo. Một số truyện tích liên quan đến chùa cũng như quá trình khai khẩn vùng đất Bửu Long khá kỳ thú: sự tích Hàm Hồ, về giếng thiêng.

Chùa Bà Thiên Hậu thuộc địa bàn tổ 30, khu phố 5, đường Huỳnh Văn Nghệ, được xếp hạng lịch sử kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 981/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 28 tháng 3 năm 2008. Cơ sở tín ngưỡng này còn có tên gọi là Miếu Tổ sư do ban đầu thờ Tổ nghề của người Hoa bang Hẹ làm nghề chạm, khắc đá vùng Bửu Long. Ban đầu, ngôi miếu được xây dựng thấp, đến năm 1894 được trùng tu, tôn tạo. Kiến trúc theo lối hình chữ công, xung quanh có tường bao tạo kiểu “nội công ngoại quốc”. Đối tượng thờ chính là tam vị Tổ sư: Ngũ Đinh - tổ nghề đá, Lỗ Ban - tổ nghề mộc, Uất Trì - tổ nghề sắt. Bà Thiên Hậu, đức Quan Thánh được phối thờ trong chánh điện. Thông lệ cứ 3 năm một lần, tại chùa tổ chức lễ hội với quy mô lớn, kéo dài từ ngày 10 đến 13 tháng 6 (âm lịch). Không gian lễ hội diễn ra rất sôi động trên địa bàn phường Bửu Long, đặc biệt tại các cơ sở tín ngưỡng liên quan như miếu Cây





Quần, miếu Tiên Cơ nương nương, bến nước sông trên địa bàn Bửu Long.

Chùa Long Ân thuộc khu phố 3, là một trong những chùa được xây dựng khá sớm, vào khoảng thế kỷ XVII. Trong chùa còn lưu giữ bài vị có nhắc đến hệ phái Tào Động của vị Tổ đầu. Hiện nay, chùa thuộc hệ phái Bắc Tông. Kiến trúc chùa theo lối chữ Tam, khu chánh điện dạng mái nhà bánh ít.

Chùa Bửu Đức ở khu phố 5, có kiến trúc khá đặc biệt so với các kiến trúc cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn. Năm 1971, chùa được xây dựng và đến nay trải qua một số lần trùng tu, sửa chữa. Chùa theo hệ phái Nam Tông, chánh điện thờ Phật Thích Ca. Trên nóc chánh điện có 04 ngọn tháp mái vòm và 01 ngọn tháp mái nhọn.

Tịnh xá Ngọc Bửu tọa lạc ở khu phố 1, đường Nguyễn Văn Trỗi. Tịnh xá thuộc hệ phái Khất Sĩ, được xây dựng năm 1952. Tịnh xá đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa. Năm 1997 là trùng tu lớn với kiểu thức kiến trúc bát giác. Chánh điện bài trí tượng Thích Ca tọa thiền trong ngôi tháp gỗ có 13 tầng. Phía sau là bàn thờ Tổ sư Minh Đăng Quang.

Trên địa bàn Bửu Long có nhà thờ Tin Lành Tân Thành. Nhà thờ được xây dựng vào năm 1973. Nhà thờ có kiến trúc vừa phải, tọa lạc trên đường Huỳnh Văn Nghệ. Đây là một trong ba nhà thờ của đạo Tin Lành ở

thành phố Biên Hòa (Tân Thành, Biên Hòa, Bửu Hòa).

Ngoài các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo trên, phường Bửu Long có thiết chế văn hóa Văn miếu Trấn Biên. Văn miếu Trấn Biên tọa lạc tại khu phố 5, hiện nay được xếp hạng là di tích cấp Quốc gia theo quyết định số 2894/QĐ-BVHTTDL ngày 18/8/2016. Văn miếu Trấn Biên là thiết chế văn hóa được xây dựng từ năm 1715 thời chúa Nguyễn Phúc Chu, có vị trí quan trọng trong đời sống của vùng đất Nam Bộ. Năm 1861, khi tiến hành đánh chiếm Biên Hòa, quân Pháp đã tàn phá Văn miếu. Chào mừng kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, năm 1998, tỉnh Đồng Nai tái dựng tôn tạo công trình Văn miếu Trấn Biên và khánh thành vào tháng 02 năm 2002. Công trình Văn miếu Trấn Biên được xây dựng trên diện tích 02 héc ta. Các công trình được bố trí trên một trục chính đăng đối gồm các hạng mục chính: Văn miếu môn, nhà bia Văn miếu, Khuê Văn các, Thiên Quang tỉnh, cổng Tam quan, nhà bia Khổng Tử, nhà thờ chính. Đồng thời trong phạm vi công trình còn có các công trình Văn vật khố, Thư khố, Nhà Đề danh, Nhà truyền thống. Nối tiếp truyền thống trên tinh thần của thời đại mới, Nhà thờ chính của Văn miếu Trấn Biên thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh – danh nhân văn hóa Việt Nam và thế giới, người khai sáng nền giáo dục cách mạng của Việt Nam. Hai bên tả hữu được bài trí thờ linh vị các danh nhân văn hóa dân tộc và các nhà văn hóa lớn của xứ

Đồng Nai như: Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tĩnh, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu. Công trình Văn miếu Trấn Biên trở thành một thiết chế văn hóa có ý nghĩa đối với vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Trong năm, tổ chức nhiều hoạt động tôn vinh tinh thần hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo, biểu dương những tài năng, nhà văn hóa giáo dục, khoa học có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Biên Hòa – Đồng Nai.

Cùng với quá trình phát triển qua nhiều thời kỳ của các cộng đồng cư dân, làng nghề thủ công được hình thành trên vùng đất Biên Hòa. Ở Bửu Long, có hai làng nghề truyền thống: nghề khai thác, điêu khắc đá của cộng đồng người Hoa và nghề làm đất nung của người Việt. Nghề khai thác, điêu khắc đá Bửu Long trước đây có nhiều hộ duy trì trên trục đường Huỳnh Văn Nghệ (tỉnh lộ 24 trước đây). Nghề thủ công này gắn liền với sự hình thành cộng đồng người Hoa bang Hẹ từ Trung Hoa di dân đến vào thế kỷ XVII. Sản phẩm điêu khắc từ làng nghề Bửu Long rất phong phú (vật dụng, đồ dùng sinh hoạt, kiến trúc nhà ở, chùa chiền, đình miếu, cảnh quan...) không chỉ ở Đồng Nai mà còn cả Nam Bộ. Làng đất nung (có tên gọi xóm Lò Nồi) hình thành do một số hộ gia đình quê huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) đến Đồng Nai lập nghiệp vào những năm đầu của thập niên 40 thế

kỷ XX. Quy trình làm gốm đất nung mang tính thủ công với nguyên liệu là đất sét vàng tại chỗ. Sản phẩm gốm Lò Nồi chủ yếu là đồ gia dụng có mặt ở nhiều nơi, đặc biệt các vùng lân cận như: Sài Gòn, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và cả các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Hiện nay, do nhiều yếu tố tác động, hai làng nghề truyền thống về điêu khắc đá, đất nung ở Bửu Long không còn phát triển như trước đây nhưng vẫn được duy trì. Một số hộ dân đã di dời cơ sở nghề và phát triển với quy mô lớn hơn cùng trên địa bàn. Tuy nhiên, trước tình hình trên, một số hộ đã chuyển sang các loại hình ngành nghề khác.

### **3. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC**

Cuối thế kỷ XIX, trên cơ sở phường Bạch Khôi, thôn Bình Điện sáp nhập hình thành nên làng Bửu Long thuộc tổng Phước Vinh Thượng. Sau này, khi Pháp đánh chiếm, tổng Phước Vinh Thượng đổi thành tổng Phước Vĩnh Thượng, Biên Hòa. Với dân cư không nhiều, trong tình hình cư trú của thời Pháp xâm lược đến đầu thế kỷ XX, cư dân Bửu Long hòa chung trong tinh thần đấu tranh yêu nước của khu vực Bình Trước, Châu Thành thuộc tỉnh Biên Hòa.

Nhiều nguồn tư liệu đề cập người dân Biên Hòa tham gia cùng triều đình Nguyễn chống lại sự xâm lược của quân Pháp - Tây Ban Nha. Năm 1861, khi đánh chiếm



Biên Hòa, quân Pháp đã gặp sự kháng cự mạnh mẽ của quân đội triều Nguyễn; trong đó có những binh dân địa phương. Sau khi đánh chiếm Biên Hòa, quân Pháp tàn phá nhiều nhà cửa, một số công trình chùa chiền, tín ngưỡng; trong đó có Văn miếu Trấn Biên trên địa bàn của làng Bửu Long. Khi bình định và thiết lập bộ máy cai trị ở Biên Hòa, quân Pháp cũng gặp sự kháng cự của người dân địa phương. Đầu thế kỷ XX, tại Biên Hòa nổi lên phong trào yêu nước bằng hình thức hội kín. Hội kín yêu nước do ông Đoàn Văn Cự lãnh đạo hoạt động vào những năm đầu thế kỷ XX thu hút nhiều người ở trên địa bàn tỉnh Biên Hòa thời bấy giờ. Trong cuộc trấn áp của quân Pháp vào năm 1905, thủ lĩnh Đoàn Văn Cự và nghĩa quân chống trả nhưng bị đàn áp. Hội kín Đoàn Văn Cự tan rã nhưng tinh thần yêu nước, vì đại nghĩa của tổ chức này đã tô thắm trang sử chống ngoại xâm hào hùng của vùng đất Biên Hòa.

Lâm Trung trại là tổ chức hội kín chống Pháp có căn cứ tại Gò Mội (vùng Thiện Tân, Vĩnh Cửu), hoạt động ở Biên Hòa vào thập niên thứ nhất, thế kỷ XX. Trại chiêu tập nhiều người yêu nước, tổ chức luyện tập võ nghệ, trang bị vũ khí, tích trữ lương thực... chống Pháp. Tháng 01 năm 1916, nghĩa quân trại Lâm Trung tấn công vào các công sở chính quyền thực dân, gây nên những tổn thất đối với quân Pháp, chính quyền tay sai ở Biên Hòa. Quân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, lập toà án xử các

trại viên bị bắt, tử hình chín người chủ chốt tại Dốc Sỏi (xóm Bình Thành). Trại Lâm Trung tan rã nhưng tinh thần đại nghĩa, gương bắt khuất của các trại viên được người dân ghi nhớ. Năm 1918, nhân dân địa phương lập miếu thờ các trại viên nghĩa liệt tại Dốc Sỏi (gọi là miếu Cô Hồn/ nay là chùa Cô Hồn - tên chữ Bửu Hưng tự).

## CHƯƠNG MỘT

# **BỮU LONG TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1975)**

### **1. BỮU LONG TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)**

Địa bàn Bửu Long từ năm 1930 đến 1945 thuộc quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Biên Hòa là một trong những cái nôi của phong trào cách mạng miền Đông Nam Bộ. Trước năm 1930, những hạt giống cách mạng đã đến Biên Hòa tuyên truyền về đường lối đấu tranh theo khuynh hướng vô sản tại các nhà máy đồn điền (đề-pô xe lửa Dĩ An, nhà máy cưa BIF, đồn điền Cam Tiên, Cuộc-tơ-nay...).

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập vào ngày 03 tháng 02 năm 1930, đánh dấu bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam. Một sự kiện đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riêng<sup>(1)</sup> do chi bộ Đảng lãnh

---

(1) Trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Phước.

đạo với hơn 5.000 công nhân đã làm cho giới chủ hoảng sợ, gây tiếng vang trong dư luận lúc bấy giờ. Cuộc đấu tranh bị đàn áp, nhiều đảng viên bị bắt giam đã tác động mạnh mẽ tinh thần yêu nước của người dân Biên Hòa.

Trong tình hình chung sau cao trào Xô Viết tại Nghệ Tĩnh, phong trào cách mạng Việt Nam bị đàn áp, khủng bố. Tại Biên Hòa, nhiều cơ sở đảng bị phá vỡ, đảng viên bị bắt, giam cầm. Năm 1935, trên cơ sở của những hạt giống cách mạng tại vùng Tân Triều – Bến Cá, đồng chí Hoàng Minh Châu bắt liên lạc với đồng chí Lưu Văn Viết thành lập Chi bộ Đảng xã Bình Phước – Tân Triều<sup>(1)</sup>. Sự thành lập của Chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều đã ảnh hưởng tích cực phong trào đấu tranh của quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa. Trên cơ sở nòng cốt của Chi bộ Bình Phước – Tân Triều, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa được thành lập.

Từ năm 1936, phong trào đấu tranh cách mạng ở Biên Hòa có những bước khởi sắc. Đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa được Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội cử đến Biên Hòa chỉ đạo, vận động cách mạng. Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Chủ tịch và các quận Châu Thành, Xuân Lộc, Long Thành cũng hình thành để

---

(1) Chi bộ gồm các đảng viên: Hoàng Minh Châu (Bí thư), Huỳnh Văn Phan (Phó Bí thư), Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn, Quách Tỳ, Quách Sanh, Trần Minh Triết.



tập hợp nhiều thành phần quần chúng tham gia. Phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ ở Biên Hòa nổ ra sôi nổi. Năm 1937, Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập do đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) làm Bí thư. Từ thời gian này, có sự trực tiếp chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhiều chi bộ Đảng ở Biên Hòa thành lập, thực hiện tuyên truyền đường lối cách mạng, tập hợp lực lượng, phát động quần chúng đấu tranh.

Tháng 7 năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ thông qua chủ trương phát động khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay nhân dân. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 23 tháng 11 năm 1940, toàn Nam Kỳ khởi nghĩa, trong đó có tỉnh Biên Hòa. Kế hoạch khởi nghĩa thất bại, nhiều đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy bị địch bắt. Phong trào cách mạng ở Châu Thành, Biên Hòa lâm vào tình cảnh khó khăn.

Từ năm 1941, Nhật xâm lược Đông Dương, quân lính Nhật xuất hiện ở Biên Hòa. Người dân Biên Hòa sống trong cảnh “một cổ hai tròng” bởi chính quyền thực dân Pháp, quân lính Nhật. Sau một thời gian điều lắng, các đảng viên về lại Biên Hòa xây dựng lại cơ sở và phát động phong trào đấu tranh cách mạng. Nhân dân được tuyên truyền chủ trương, đường lối và phương pháp đấu tranh trong Mặt trận Việt Minh.

Ngày 09 tháng 3 năm 1945, khi Nhật đảo chánh Pháp ở Đông Dương, Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ

thị về hành động cách mạng. Nắm bắt những cơ hội và sự trưởng thành qua những giai đoạn đấu tranh, phong trào cách mạng của cả nước phát triển mạnh mẽ. Ở Nam Bộ, cách mạng chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền với việc thành lập Ủy ban khởi nghĩa, lực lượng vũ trang (lúc bấy giờ gọi là Thanh niên Tiền phong). Cùng với các địa bàn khác ở Châu Thành, Biên Hòa, trên địa bàn Bửu Long, đội Thanh niên Tiền phong thành lập, trang bị gậy tầm vông vạt nhọn, dây thừng được huấn luyện đội hình, quân sự với tinh thần hăng hái. Những ngày cuối tháng 8 năm 1945, chính quyền thân Nhật và quân lính bị dao động nhiều, nên nhiều địa bàn ở Biên Hòa, lực lượng Thanh niên Tiền phong làm chủ.

Ngày 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa tập trung hàng trăm quần chúng tiến vào Tòa bố Biên Hòa treo cờ đỏ sao vàng. Đồng chí Dương Bạch Mai (Thanh tra chính trị miền Đông) chỉ đạo đồng chí Hoàng Minh Châu (Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Biên Hòa) đến Tòa bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý bàn giao chính quyền cho cách mạng. Ngày 27 tháng 8 năm 1945, tại Quảng trường Sông Phố<sup>(1)</sup> đã diễn ra mít tinh lớn chào mừng chính quyền Cách mạng Lâm thời đầu tiên

---

(1) Nay là giao lộ đường 30/4 và Cách mạng tháng Tám. Địa điểm này đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 2307/QĐ của Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao ngày 30 tháng 12 năm 1991.

của tỉnh Biên Hòa. Trong khí thế cách mạng của tháng Tám lịch sử, các lực lượng cách mạng, yêu nước được tập hợp: Thanh niên Tiền phong, tự vệ chiến đấu, quần chúng yêu nước dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa Biên Hòa nhanh chóng chiếm lấy các cơ sở địch. Hàng ngàn người dân từ các địa phương của tỉnh Biên Hòa kéo về đây tham dự. Đồng chí Dương Bạch Mai - cán bộ Xứ ủy Nam Kỳ, đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ diễn thuyết về đường lối cách mạng. Đồng chí Hoàng Minh Châu, tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa, gồm các đồng chí: Đồng chí Hoàng Minh Châu - Chủ tịch, Huỳnh Văn Hớn - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban tuyên truyền, Nguyễn Văn Long - phụ trách Cảnh sát tỉnh, Ngô Hà Thành - phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc, Ông Nguyễn Văn Tàng - phụ trách Ban quản trị tài sản quốc gia. Cả thị xã Biên Hòa như bừng tỉnh hồi sinh sau bao năm tháng bị kềm kẹp, thống trị. Đoàn người tuần hành vừa đi vừa hát vang những bài ca cách mạng, thể hiện lòng yêu nước và tinh thần quyết tâm cao độ bảo vệ chính quyền cách mạng. Sau bao năm dài nô lệ dưới ách đô hộ của Pháp, sự đàn áp của quân Nhật, người dân Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua Mặt trận Việt Minh đã thành công trong cuộc nổi dậy phá xiềng xích nô lệ, giành lấy độc lập, tự do.

## **2. BỬU LONG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)**

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đây là nhà nước cách mạng sau chặng đường đấu tranh 15 năm kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (sau này đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương). Bửu Long lúc bấy giờ thuộc địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành được thành lập, do ông Trần Văn Long (Ba Long) làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Thuận phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (năm 1946 gọi là Công an), đồng chí Lê Văn Ngọc (Sáu Ngọc) phụ trách Quân sự.

Hòa trong niềm vui của cách mạng tháng Tám thành công, người dân Biên Hòa đón chào những ngày độc lập. Tuy nhiên, niềm vui chẳng được kéo dài trước âm mưu của thực dân Pháp. Với mục đích xâm lược Việt Nam một lần nữa, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp với sự hỗ trợ của quân Anh đã gây hấn ở Sài Gòn, tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Người dân Biên Hòa đứng trước những thử thách lớn khi chính quyền địa phương mới thành lập phải tiến hành ngay cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Khi quân Pháp tấn công vào chính quyền cách mạng tại Sài Gòn, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam Kỳ triệu tập Hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hòa tại nhà

hội Bình Trước<sup>(1)</sup> với sự tham gia của 40 đồng chí. Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa được bầu gồm 11 đồng chí do đồng chí Trần Công Khánh giữ chức Bí thư. Hội nghị đề ra những chủ trương, nhiệm vụ trọng yếu: Gấp rút xây dựng và củng cố chính quyền các cấp, ổn định đời sống nhân dân; Vận động các nhà tư sản, công chức cũ tham gia xây dựng cuộc sống mới; Trả tự do cho tù chính trị, phóng thích một số tù thường phạm; Bãi bỏ những sắc thuế bất công; Dự trữ lương thực để kháng chiến chống Pháp; Xây dựng lực lượng vũ trang; Xây dựng chiến khu kháng chiến... Đây là một trong những sự kiện quan trọng của Biên Hòa trong thời kỳ đầu giành độc lập và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ hai. Các quận của Biên Hòa nhanh chóng thành lập cấp ủy và Ủy ban nhân dân.

Địa bàn Bửu Long, Tân Thành được các lực lượng Tự vệ Hồ Hòa, tình báo Chi đội 10 làm bàn đạp thâm nhập, tấn công địch trong Biên Hòa. Khi phá vỡ vòng vây của cách mạng ở Sài Gòn, quân Pháp chọn tình lý Biên Hòa là một mục tiêu quan trọng cần tấn công. Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Biên Hòa đã thực hiện những công việc nhằm xây dựng lực lượng cách mạng,

---

(1) Nhà hội Bình Trước đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định 2307/QĐ của Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao, ngày 30 tháng 12 năm 1991. Di tích tọa lạc tại số đường 30 tháng Tư phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa.



chuẩn bị kháng chiến. Quận ủy Châu Thành được thành lập do đồng chí Hồ Văn Leo làm Bí thư, đồng chí Mai Bửu Mạnh làm Phó Bí thư. Quận bộ Việt Minh thành lập do đồng chí Trịnh Trọng Tráng (Trịnh Văn Bối) làm chủ nhiệm, tập hợp lực lượng nòng cốt, các phong trào quần chúng.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, quân Pháp tiến đánh thị xã Biên Hòa. Trước sức tấn công của quân Pháp, lực lượng cách mạng rút về những căn cứ vùng rừng núi phía Bắc, phía Đông của tỉnh Biên Hòa. Một bộ phận dân chúng thực hiện tiêu thổ kháng chiến, tản ra khỏi nội ô Biên Hòa khi quân Pháp chiếm đóng. Giặc Pháp thực hiện chiếm đóng các công sở, xây dựng bộ máy tế xã để quản lý. Trên địa bàn Biên Hòa, phong trào kháng chiến chống Pháp được duy trì do quận Châu Thành lãnh đạo, đứng chân ở căn cứ Bình Đa. Những tháng cuối năm 1945, đội Xung phong cảm tử<sup>(1)</sup> của Biên Hòa đứng chân ở Bình Ý (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu), đội tự vệ chiến đấu xã Bình Trước<sup>(2)</sup> duy trì các hoạt động tấn công vào quân Pháp, cổ vũ cho phong trào ủng hộ kháng chiến. Thành viên Tự vệ đoàn Hồ Hòa (đa số là công nhân của các đồn điền cao su đồng thời là nhân viên tình báo của Chi đội 10) chọn địa bàn Tân

---

(1) Đội có khoảng 40 thiếu niên (từ 13 đến 16 tuổi), được trang bị vũ khí do đồng chí Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký chỉ huy.

(2) Do đồng chí Đỗ Văn Thi (Út Một) chỉ huy.